



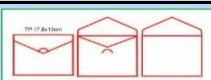


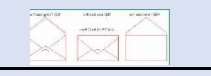
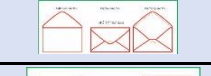
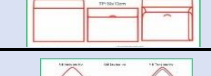
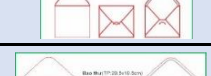




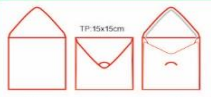
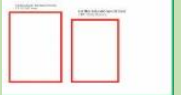
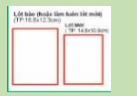
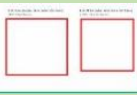



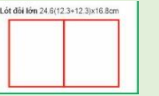





**BẢNG GIÁ GIA CÔNG IN- BẾ-THÀNH PHẨM - THIỆP CƯỚI IN KỸ THUẬT SỐ**

(chỉ áp dụng cho các nhà in thiệp cưới, không in cho khách lẻ)

Áp dụng từ 15-08-2022, chữ đỏ là có thay đổi

Stt	Mã/ Tên khuôn thiệp	Kích thước TP	Hình ảnh minh họa	Loại giấy tiêu chuẩn-kiểu in	Giá	Ghi chú khác
1	D4 :Bao thư dài ngang (riêng khuôn này không in 100% nền)	22x9.4cm		* Giấy Fo 180g * In 1 mặt - không nền	<b>Giá 1450đ/cái chưa dán.</b> * Dán bao +150đ/cái * In thêm mặt trong + 500đ/cái * Bài in có 50% nền + 50đ/cái * Bài in có 100% nền+100đ/cái * Đổi giấy Kem HQ+50đ/cái * Cán vân + 100đ/cái * Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/cái * Đổi giấy nhũ +450đ/cái	<b>Giá áp dụng cho SL từ 300 bao thư tới 499 bao thư.</b> * Số lượng dưới 100 => cộng phí 100,000đ/lô hàng * Số lượng từ 100 tới 299 => cộng phí 70,000đ/lô hàng. * Số lượng từ 500 tới 999 giảm 100đ. * Số lượng từ 1,000 trở lên giảm 150đ. * Trường hợp bao thư có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 20,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm. ( Nếu các nội dung đều nhiều hơn 300 thì không + phí này).
2	D5 :Bao thư dài nắp túi	9.4x22cm				
3	D-Bao thư Lớn Nắp Đứng (gần giống khuôn phôi 1914)	12.5x18.5cm				
4	L6-BAO THƯ LỚN -NGANG - NẮP NGANG TP 175X130MM	17.5x13cm				
5	L7-BAO THƯ LỚN -NGANG - NẮP XÉO TP 175X130MM	17.5x13cm				
6	E-Bao thư Vuông Nắp Đứng (gần giống khuôn phôi 1931)	15x15cm				
7	A-Bao thư Lớn Nắp Chữ V (giống khuôn phôi 1923)	18.5x12.5cm		* Giấy Fo 180g * In 1 mặt - không nền	<b>Giá 1750đ/cái chưa dán.</b> * Dán bao +150đ/cái * In thêm mặt trong + 800đ/cái * Bài in có 50% nền + 50đ/cái * Bài in có 100% nền+100đ/cái * Đổi giấy Kem HQ +50đ/cái * Cán vân + 100đ/cái * Đổi giấy Màu 1 mặt + 300đ/cái * Đổi giấy nhũ +450đ/cái	
8	B-Bao thư Lớn Nắp Chữ V (nắp xệ)	18.5x12.5cm				
9	C-Bao thư Lớn Nắp Chữ V (giống khuôn phôi 2021)	19x13cm				
10	M- Bao thư Lớn Nắp Ngang	18x13cm				
11	F-Bao thư Vuông Nắp Chữ V (giống khuôn phôi 2031)	15x15cm				
12	G-Bao thư Dài Nắp Chữ V (giống khuôn phôi 2009)	20.5x10.5cm				
13	H-Bao thư Dài nắp túi (giống khuôn phôi thiệp 2001)	9.8x22.5cm				

Stt	Mã/ Tên khuôn thiếp	Kích thước TP	Hình ảnh minh họa	Loại giấy tiêu chuẩn-kiểu in	Giá	Ghi chú khác
14	<b>D3-Bao thư Dài</b> (Khổ TP 10.5x20.5cm, cùng cỡ phôi 2109)			* Giấy Fo 180g * In 1 mặt - không nền	Giá <b>1750đ/cái</b> chưa dán. * Dán bao +150đ/cái * In thêm mặt trong + 800đ/cái * Bài in có 50% nền + 50đ/cái * Bài in có 100% nền+100đ/cái * Đổi giấy Kem HQ +50đ/cái * Cán vôn + 100đ/cái * Đổi giấy Màu 1 mặt + 300đ/cái * Đổi giấy nhũ + <b>450đ/cái</b>	<b>Giá áp dụng cho SL từ 300 bao thư tới 499 bao thư.</b> * Số lượng dưới 100 => cộng phí 100,000đ/lô hàng * Số lượng từ 100 tới 299 => cộng phí 70,000đ/lô hàng. * Số lượng từ 500 tới 999 giảm 100đ. * Số lượng từ 1,000 trở lên giảm 150đ. * Trường hợp bao thư có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 20,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm. ( Nếu các nội dung đều nhiều hơn 300 thì không + phí này).
15	<b>K-Bao thư Dài nắp ngang</b> (giống khuôn phôi thiếp 1819)	22.5x9.8cm				
16	<b>V3-Bao thư vuông nắp xéo</b> (TP:15x15cm, giống phôi DQ-2131)	15x15cm		* Giấy Fo 180g * In 1 mặt - không nền	Giá <b>1900đ/cái</b> chưa dán. * Dán bao +150đ/cái * In thêm mặt trong + 800đ/cái * Bài in có 50% nền + 50đ/cái * Bài in có 100% nền+100đ/cái * Đổi giấy Kem HQ +50đ/cái * Cán vôn + 100đ/cái * Đổi giấy Màu 1 mặt + 300đ/cái * Đổi giấy nhũ + <b>450đ/cái</b>	
15	<b>Lót đơn Lớn (A-B-C-D-M)</b> ( Tờ Báo lớn hơn tờ mời)	TB:11.7x17.4cm TB:10.5x15.5cm		* Giấy Fo 230g * In 1 mặt	Lót: <b>960đ/ bộ 2 tờ</b> * Nếu in 2 mặt +500đ/bộ * Lót báo = lót mời giá giữ nguyên. * Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ * Cán vôn + 100đ/bộ lót * Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/cái * Đổi giấy nhũ + <b>350đ/cái</b>	<b>Giá áp dụng cho SL từ 300 bộ lót trở lên</b> * Nếu SL dưới 100 => cộng phí 50,000đ/lô hàng * Nếu SL từ 100 tới 299 => cộng phí 30,000đ/lô hàng. * Trường hợp lót có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 10,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm. ( Nếu các nội dung đều nhiều hơn 300 thì không + phí này).
16	<b>Lót đơn Lớn (L6, L7)</b> ( Tờ Báo lớn hơn tờ mời)	TB:16.8x12.3 cm TB:14.8x10.5cm				
17	<b>Lót đơn Vuông (E-F, V3)</b> ( Tờ Báo lớn hơn tờ mời)	TB:14x14cm TB:12x12.9cm				

18	Lót đôi Lớn (A-B-C-D-M) (in 2 mặt)	23.6(11.8+11.8) x 17.4cm		* Giấy Fo 230g * In 2 mặt	Lót: <b>1660đ/ bộ lót đôi</b> * Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ * Cán vôn + 100đ/bộ lót * Đổi giấy nhũ + <b>350đ/cái</b>	Giá áp dụng cho SL từ 300 bộ lót trở lên * Nếu SL dưới 100 => cộng phí 50,000đ/lô hàng * Nếu SL từ 100 tới 299 => cộng phí 30,000đ/lô hàng. * Trường hợp lót có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 10,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm. ( Nếu các nội dung đều nhiều hơn 300 thì không + phí này).
19	Lót đôi Lớn (L6, L7) (in 2 mặt)	24.6(12.3+12.3) x16.8cm				
20	Lót đôi Vuông (E-F, V3) (in 2 mặt)	28(14+14) x 14cm				
21	Lót đơn Dài (H-K, D4, D5) (Tờ Báo = tờ mời)	8.8x21cm		* Giấy Fo 230g * In 1 mặt	Lót: <b>900đ/ bộ 2 tờ</b> * Nếu in 2 mặt +500đ/bộ * Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ * Cán vôn + 100đ/bộ lót * Đổi giấy Màu 1 mặt + 300đ/cái * Đổi giấy nhũ + <b>350đ/cái</b>	
22	Lót đơn Dài (G, D3) (Tờ Báo = tờ mời)	9.2x18.8cm				
23	Lót đôi Dài (H-K, D4, D5) (in 2 mặt)	18(9+9) x 21cm		* Giấy Fo 230g * In 2 mặt	Lót: <b>1600đ/ bộ lót đôi</b> * Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ * Cán vôn + 100đ/bộ lót * Đổi giấy nhũ + <b>350đ/cái</b>	
24	Lót đôi Dài (G, D3) (in 2 mặt)	19(9.5+9.5) x 18.8cm				

### QUY ĐỊNH CHUNG

• **In không phủ nền - In 50% nền và in 100% nền:** Giá in theo tiêu chuẩn sẽ là kiểu in không phủ nền  
=> **In Không phủ nền:** Nghĩa là bao thư chỉ có các chữ, hình ảnh hay họa tiết mà không tô màu nền. Nếu chỉ có 1 nắp nhỏ tô màu nền cũng được tính là in không nền ( ví dụ mẫu thiệp DQ-KD-101).  
=> **In 50% nền:** Nếu chỉ mặt sau bao thư không in nền thì được tính là in 50% nền ( ví dụ mẫu thiệp DQ-KD5-131 Xanh rêu).  
=> **In 100% nền:** Toàn bộ bao thư có in phủ nền ( ví dụ mẫu thiệp DQ-KD-109).  
=> Độ phủ nền chỉ áp dụng với bao thư. Không áp dụng cho lót).

**• Tăng-giảm độ dày giấy:**

=> Giấy tiêu chuẩn theo báo giá là giấy Fo trắng định lượng 180g dùng cho bao thư và Giấy Fo trắng định lượng 230g dùng cho lót.

=> Trường hợp khách hàng yêu cầu thay đổi độ dày giấy cho bao thư hoặc lót thì giá sẽ tăng tương ứng 50đ cho mỗi 10g định lượng tăng. (Ví dụ bao thư tăng từ 180g lên thành 230g nghĩa là đã tăng 50g định lượng nên giá tăng 250đ/bao thư.

=> Quy định tăng độ dày theo định lượng kê trên áp dụng cho Fo trắng và kem HQ, Nếu khách yêu cầu thay đổi loại giấy khác chúng tôi sẽ báo giá riêng tùy theo loại giấy.

**• Cán Vân (gân):**

=> Nếu Quý Khách yêu cầu giấy có vân, Quý khách có thể chọn 1 trong 2 loại vân khác nhau là vân cát ( giống mã thiệp DQ-KD-172), vân ca rô ( giống mã thiệp DQ-KD-109), vân nhật.

=> Chi phí khi cán vân là 100đ/ bao thư và 100đ/ bộ lót ( nếu 1 bộ lót có 1 hoặc 2 tờ thì cũng tính giá là 1 bộ lót).

=> Vân chỉ cán được trên 1 mặt của giấy, do vậy nếu lót in 2 mặt thì Quý khách nên chỉ định mặt sẽ có vân, nếu không chỉ định thì chúng tôi sẽ chọn mặt nào mà chúng tôi cho rằng thích hợp.

**• Gợi ý Lựa chọn loại giấy khi in:**

=> Khi in trên giấy có vân sẵn sẽ không có chất lượng tốt, do vậy Quý khách hạn chế lựa chọn các loại giấy có vân sẵn để in.

=> Trường hợp Quý khách muốn có vân thì có thể lựa chọn giấy trơn để in sau đó đề nghị cán vân theo 1 trong 3 mẫu vân chúng tôi đề cập ở trên sau khi in.

=> Với các loại giấy kraft, có vân sẵn hay ánh kim...chỉ nên kết hợp với những thiết kế không phủ nền để lộ ra mặt giấy đẹp.

=> Nếu bao thư cần cán màng nên chọn loại giấy C (Couche) để sau khi cán màng sẽ mịn -đẹp. Tuy nhiên nếu không cán màng thì không nên chọn giấy C vì không cán màng khi dán thành bao thư sẽ bị trắng mép gấp nhiều hơn giấy Fo.

**• Nếu khách yêu cầu đổi giấy Kem HQ:**

=> Khi quý khách ghi chú đổi giấy kem, mặc định sẽ là:

\* Bao thư dùng giấy "Giấy KEM TRƠN HQ 190gsm(T-086)" (giá + 50đ so với giấy Fo 180g).

\* Lót dùng giấy "Giấy KEM TRƠN HQ 240gsm (T-467)" (giá + 50đ so với giấy Fo 230g).

=> Trường hợp khách hàng yêu cầu Lót dùng giấy "Giấy KEM TRƠN HQ 300gsm (T-312) thì giá lót + 350đ so với giấy Fo 230g

**• Nếu khách yêu cầu đổi giấy Màu 1 mặt:**

=> Loại giấy này chúng tôi chỉ có 2 màu là đỏ và vàng. Giấy định lượng 180g dùng cho bao thư và Giấy định lượng 230g dùng cho lót ( tương tự giấy của thiệp DQ-KL7-118 và 119) .

=> Loại giấy này giá cao hơn giấy Fo, tùy từng loại bao thư có mức giá cao hơn khác nhau ( đã ghi chú cụ thể phía dưới giá).

=> Trường hợp khách hàng yêu cầu bao thư có cùng độ dày 230g như lót thì giá sẽ chênh lệch tăng 300đ/bao thư.

**• Nếu khách yêu cầu đổi giấy nhũ:** ( bao thư +450đ, lót + 350đ)Có thể chọn các cặp giấy nhũ sau:

=> Giấy trắng nhũ: Bao thư dùng giấy "TRẮNG NHŨ 170gsm mã N-216). Lót dùng giấy "TRẮNG NHŨ 240gsm mã N-100"

=> Giấy kem nhũ: Bao thư dùng giấy "KEM NHŨ KMA 170gsm mã N-253). Lót dùng giấy "KEM NHŨ KMA 240gsm mã N-252"

=> Giấy kem đậm nhũ: Bao thư dùng giấy "KEM ĐẬM NHŨ KMA 170gsm mã N-277). Lót dùng giấy "KEM ĐẬM NHŨ KMA 240gsm mã N-279"

=> Giấy bạc nhũ: Bao thư dùng giấy "GIẤY BẠC NHŨ KMA 170gsm (N-273) . Lót dùng giấy "Giấy BẠC NHŨ KMA 240gsm (N-275)"

\* Trường hợp khách hàng yêu cầu bao thư có cùng độ dày như lót thì giá sẽ chênh lệch tăng thêm 350đ/bao thư.

**• Nếu khách yêu cầu đổi giấy kraft** ( bao thư +200đ, lót + 200đ):

=> Bao thư dùng giấy "GIẤY KRAFT 160gsm mã K-244). Lót dùng giấy "GIẤY KRAFT 250gsm mã K-245"

=> Trường hợp khách hàng yêu cầu bao thư có cùng độ dày như lót thì giá sẽ chênh lệch tăng 300đ/bao thư.

**• Nếu khách yêu cầu Lót giấy can 180g :**

=> Trường hợp tờ lót là 1 tờ giấy can thì phân ra 2 trường hợp.

\* Nếu họa tiết in không tràn lề thì giá 1250đ/tờ (nếu số lượng ít phụ phí như quy định trên).

\* Nếu họa tiết in có tràn lề thì giá 1450đ/tờ (nếu số lượng ít phụ phí như quy định trên).

**• Lót có bế (ví dụ như mẫu DQ-KL7-119) :**

=> Trường hợp lót bế thành hình như vòng cung hay ô van...mà chúng tôi có khuôn thì giá như không bế nhưng cộng thêm phí bế 150,000đ/ lô hàng.

=> Nếu khuôn mới theo yêu cầu thì thu thêm tiền làm khuôn bế 200,000đ/ khuôn.

**• Lót có bo góc:**

=> Trường hợp lót có yêu cầu bo góc... thì giá như trên cộng thêm phí bo góc 20,000đ/lô có SL dưới 400. Trên 400 tờ tính 50đ/tờ.

**• Lót có đóng mắt ngỗng (ví dụ như mẫu KD3-134) :**

=> Trường hợp lót có yêu đóng mắt ngỗng... thì giá như trên cộng thêm 400đ/bộ lót ( tiền đóng mắt ngỗng tối thiểu 50,000đ/lô, giá bao gồm cả mắt ngỗng hoặc nút).

**• Lót có bồi (ví dụ như mẫu DQ-KV3-125) :**

=> Trường hợp 2 tờ lót báo và mời bồi dính vào nhau thì chi phí là 700đ/ bộ lót (tối thiểu 50,000đ/ đơn hàng)

**• Lót có khoan lỗ :**

=> Dịch vụ Khoan Lỗ lót : 20,000đ/lô có SL dưới 400. Trên 400 tờ tính 50đ/tờ. (Trường hợp 2 lỗ giá gấp đôi).

**• In mẫu màu ( nếu yêu cầu):**

=> In mẫu màu: Nếu khách hàng cần in chỉ để kiểm tra mẫu màu => phí 50.000đ ( nếu tới xem rồi quyết luôn thì không thu phí)  
=> In mẫu hoàn chỉnh: nếu in mẫu xong phải bế hoặc gấp thành bao thư hoàn chỉnh => phí 100.000đ ( điều kiện mẫu chỉ có in + bế bao thư, không có ép kim, bế lót hay dập nổi...)  
=> Nếu các loại giấy tiêu chuẩn như trên với khổ chúng tôi có sẵn thì không thu tiền giấy để in mẫu. Nếu loại giấy khác theo yêu cầu thì thu thêm tiền 1 tờ giấy + công cắt trước khi in 10,000đ nữa.

**•Máy in - Độ đồng đều và ổn định của màu in:**

=> Chúng tôi sẽ cố gắng để bài in có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên chúng tôi cũng chỉ cam kết độ ổn định của màu sắc từ 85% tới 95%.  
=> Những yếu tố dưới đây sẽ ảnh hưởng tới độ đồng đều và ổn định của màu sắc( chia sẻ để khách hàng tham khảo):  
\* Máy in-mực in: Máy in nên là máy đời mới, đồng thời mực cùng các vật tư thay thế và chế độ bảo trì của chính hãng sẽ cho sản phẩm in đẹp và ổn định hơn (điều này chúng tôi đảm bảo).  
\* Khác đợt in: Một file in vào 2 ngày khác nhau cũng có một chút sai lệch về màu sắc.  
\* Thời gian in: Màu mực laser ít bị phai màu qua thời gian, tuy nhiên nếu 1 bài được in từ lâu, do mực đã khô nên cũng sẽ khác một chút so với bài mới in.  
\* Khác định lượng (độ dày) giấy: Cùng loại giấy nhưng khác nhau về độ dày thì màu sắc giấy nguyên thủy cũng đã không giống nhau. Khi in độ hút mực giữa hai loại giấy dày và mỏng cũng khác nhau. Hai yếu tố trên sẽ làm cho màu in giữa hai loại giấy khác độ dày không đồng màu nhau.  
\* Khác loại giấy: Nếu cùng file in nhưng khác loại giấy cũng sẽ cho ra 2 màu khác nhau.  
\* Các mẫu thiệp có phủ nền: Với những mẫu thiệp có phủ nền, khả năng chênh lệch màu hoặc sọc nhẹ là cao hơn các loại khác.

**•Lỗi lộ trắng khi gấp bao thư:**

=> Với các mẫu bao thư có phủ các nền đậm, khi gấp thành bao thư cũng dễ bị nút mực in tại cạnh gấp để lộ ra đường trắng nhỏ của giấy. Chúng tôi đã có các biện pháp để khắc phục nhưng vẫn có thể bị nhẹ.

**•Một số lưu ý khi thiết kế thiệp theo yêu cầu:**

=> Màu nền nhạt: Nếu nền bao thư tô màu nhạt, thường khi in ra sẽ thấy nhạt hơn so với trên màn hình ( do vậy cần trừ hao tô đậm đã hơn một chút...)

=> Màu nền đậm: Nếu nền bao thư tô màu đậm, thường khi in ra sẽ thấy đậm hơn so với trên màn hình ( do vậy cần trừ hao tô sáng hơn chút, đặc biệt là màu xanh dương đậm rất dễ chuyển gần giống màu đen...)

=> Hình mờ: Nếu có 1 hình ảnh muốn làm mờ nhẹ thì khi in ra có xu hướng mờ hơn so với trên màn hình ( do vậy cần trừ hao không để mờ quá...)

=> In mẫu màu để chọn: Khi Quý khách không chắc màu trên màn hình khi in ra nó sẽ như thế nào, có đẹp hay không...thì có thể in mẫu màu ( phí 50,000đ):

\* Bước 1: Hãy tạo 1 file kích thước khoảng 26,2x36.2cm rồi để nhiều mẫu màu khác nhau vào file.

\* Bước 2: Yêu cầu chúng tôi in 1 tờ mẫu vào đúng loại giấy mà bạn dự kiến chọn.

\* Bước 3: Chọn màu phù hợp và thiết kế theo thông số màu đã chọn rồi gửi in chính thức.

**•Đường link để tải khuôn bết:**

=> Một số máy tính chỉ cần nhấp vào đường link chúng tôi cung cấp dưới đây hoặc trên website là có thể tải về ngay.

=> Một số máy tính đã cài mặc định các phần mềm khác nên khi nhấp vào đường link vẫn chưa tải được thì có thể thử cách dưới đây:

\* Copy đường link: <https://drive.google.com/drive/folders/1wJTDQ0obaRF3HnRlyDqc5IpbEN06ROj1>

\* Paste (dán) vào Gogoole Chrome để tải file về

\* Quý khách có thể tải thư mục có toàn bộ khuôn bao thư thiệp cưới, khuôn bao thư thiệp phúc đáp hoặc nhấp đúp vào file để chỉ tải đúng mã khuôn mà Quý khách quan tâm.

=> Nếu việc tải file vẫn không thực hiện được thì có thể liên hệ với chúng tôi để được hỗ trợ qua Untraview.

• Bảng giá này áp dụng trong trường hợp Khách hàng thiết kế nội dung dựa vào khuôn mẫu chúng tôi cung cấp, chúng tôi in hoàn thiện bao gồm cả logo nội dung hay sơ đồ...

• Nếu Quý khách có nhu cầu thêm thiệp phúc đáp, vui lòng tham khảo bảng giá thiệp phúc đáp KTS ( mỗi mẫu thiệp có khuôn thiệp phúc đáp phù hợp tương ứng)...

• Các quy định về giao hàng, thanh toán được thực hiện như phôi thiệp cưới.

• Rất mong được sự hợp tác của quý khách hàng. Trân trọng kính chào